

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VỊ THANH
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2022/HNGĐ-ST

Ngày 21 - 4 - 2022

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Trinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông La Thanh Long

2. Ông Kim Tr Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Ngọc Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 21 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 13/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2022 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 36/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị KT. *(Có mặt)*

Địa chỉ: khu vực 6, phường III, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

- Bị đơn: Anh Dương Ngọc Tr. *(Vắng mặt)*

Địa chỉ: ấp 3A, xã Vị Tân, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lê Thị KT trình bày:

Chị Lê Thị KT và anh Dương Ngọc Tr tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn vào ngày 17/4/2013 tại Ủy ban nhân dân phường III, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng sau đó

phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách không phù hợp, anh Tr không chí thú làm ăn, không quan tâm đến vợ con. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng đến mức không thể hàn gắn được nữa nên chị Thanh khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị Th được ly hôn với anh Tr.

Về con chung: có 02 con chung tên Dương Ngọc BK, sinh ngày 08/8/2013, giới tính nam và Dương PK, sinh ngày 18/01/2019, giới tính nam. Con chung hiện tại đang sống chung với chị Th. Nay chị Thyêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn anh Dương Ngọc Tr vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên nên Tòa án chưa ghi nhận được ý kiến trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Lê Thị KT khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Dương Ngọc Tr và yêu cầu được nuôi con chung. Đây là tranh chấp ly hôn, nuôi con được quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Đối với anh Dương Ngọc Tr mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh Dương Ngọc Tr.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị KT và anh Dương Ngọc Tr tiến tới hôn nhân và đã đăng ký kết hôn vào ngày 17/4/2013 tại Ủy ban nhân dân phường III, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang nên quan hệ hôn nhân giữa chị Thanh và anh Tr là hợp pháp. Về yêu cầu xin ly hôn của chị Th, trong quá trình chung sống, chị Thanh và anh Tr thường xuyên xảy ra cãi vã, nguyên nhân do tính cách vợ chồng không phù hợp làm cho cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng. Chị Th và anh Tr đã không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì yêu cầu ly hôn của chị Th là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về con chung: quá trình chung sống chị Th và anh Tr có 02 con chung tên Dương Ngọc BK, sinh ngày 08/8/2013, giới tính nam và Dương PK, sinh ngày 18/01/2019, giới tính nam. Con chung hiện tại đang sống chung với chị Thanh. Nay chị Th yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không

yêu cầu anh Tr cấp dưỡng. Xét thấy con chung từ lúc mới được sinh ra cho đến nay luôn được chị Thanh chăm sóc giáo dục, chị Th hiện tại có việc làm và thu nhập ổn định, đủ khả năng nuôi dưỡng con chung, con chung tên Dương Ngọc BK có nguyện vọng được sống chung với chị Thanh sau khi chị Th ly hôn. Sau khi cân nhắc việc đảm bảo tốt nhất quyền lợi của con chung sau khi cha, mẹ ly hôn về các mặt vật chất, tình cảm và điều kiện chăm sóc, giáo dục, cũng như tránh làm xáo trộn cuộc sống của cháu, Hội đồng xét xử giao 02 con chung cho chị Th được quyền trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Th không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét trong cùng vụ án.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét trong cùng vụ án.

[5] Nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị KT phải chịu là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 19, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị KT. Chị Lê Thị KT được ly hôn với anh Dương Ngọc Tr.

2. Về con chung: Chị Lê Thị KT được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Dương Ngọc BK, sinh ngày 08/8/2013, giới tính nam và Dương PK, sinh ngày 18/01/2019, giới tính nam.

Anh Dương Ngọc Tr chưa phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung do chị Lê Thị KT chưa yêu cầu.

Anh Dương Ngọc Tr có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét trong cùng vụ án.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: buộc chị Lê Thị KT phải chịu là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), chị Th được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo

biên lai thu tiền số 0001183 ngày 19/01/2022 của Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh. Chị Lê Thị KT không phải nộp thêm.

5. Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi Tòa tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Vị Thanh;
- Chi cục THADS TP Vị Thanh;
- Các đương sự;
- UBND phường III, TP Vị Thanh, HG;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Huỳnh Thị Trinh